

Bản án số: 285/2022/HS-PT

Ngày 21 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thế Phương;

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Từ ngày 15 tháng 7 đến ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 176/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Châu Hoàng Kh; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L.

Bị cáo kháng cáo: Châu Hoàng Kh, sinh năm 1993, tại tỉnh Cà Mau; giới tính: Nam; Chứng minh nhân dân số: 242301282 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 28-3-2013; nơi cư trú: ấp Xã H, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Hoàng T và bà Kiều Thị Anh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào khoảng 22 giờ 50 phút ngày 27/6/2021, sau khi uống rượu (có nồng độ cồn trong máu 228,41 mg/100ml) tại nhà anh Phan Thanh L, sinh năm: 1991 ở tổ 1, khu 12, xã Long Đ, huyện L, Châu Hoàng Kh (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 60C1-818.05 lưu thông trên đường Lê Quang Định theo hướng từ Nhà tạm giữ Công an huyện L đi Quốc lộ 51 để về nhà ở xã Bình Sơn, huyện L. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ 31, khu Phước Hải, thị trấn L, Khải điều khiển cho xe lấn sang làn đường bên trái thì va chạm với xe mô tô biển số 60C1-850.58 do Lê Ngọc Đ, sinh năm: 1976 ngụ tại khu 12, xã Long Đức, huyện L, tỉnh Đồng Nai đang lưu thông theo hướng ngược lại. Hậu quả anh Đ bị thương tỷ lệ thương tích 67%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0692/TgT/2020 ngày 21 tháng 8 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Nai kết luận:

* Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tồn thương gãy xương đòn phải đã phẫu thuật kết hợp xương hiện can gò xấu (Áp dụng Chương 7, mục I.1.2). Tỷ lệ: 18%.

- Tồn thương nứt sọ thái dương phải đường kính 03cm, diện não đồ bình thường (Áp dụng Chương 1, mục I.2.2). Tỷ lệ: 15%.

- Tồn thương nhánh má dây thần kinh số 7 bên phải (Áp dụng Chương 1, mục VII.4.14). Tỷ lệ: 10%.

- Tồn thương máu tụ dưới màng cứng đã điều trị khỏi (Áp dụng Chương 1, mục III phần ghi chú). Tỷ lệ: 08%.

- Tồn thương gãy xương bàn IV tay trái (Áp dụng Chương 7, mục V.4.1). Tỷ lệ: 06%.

- Tồn thương màng phổi gây tràn dịch màng phổi đã điều trị hiện không để lại di chứng (Áp dụng Chương 3, mục III.1). Tỷ lệ: 05%.

- Chấn thương vùng thái dương phải hiện để lại di chứng dẫn truyền tai phải mức độ nhẹ (nghe kém 01 tai mức độ nhẹ) (Áp dụng Chương 12, mục I.2). Tỷ lệ: 03%.

- Tồn thương gãy cung bên xương sườn số 2 bên phải, can xấu (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.

- Tồn thương gãy cung bên xương sườn số 3 bên phải, can xấu (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.
- Tồn thương gãy cung bên xương sườn số 4 bên phải, can xấu (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.
- Tồn thương gãy cung bên xương sườn số 5 bên phải, can xấu (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.
- Tồn thương gãy cung bên xương sườn số 6 bên phải, can xấu (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.
- Tồn thương gãy cung bên xương sườn số 7 bên phải, can xấu (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.
- Tồn thương gãy cung bên xương sườn số 8 bên phải, can xấu (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.
- Tồn thương gãy đốt I ngón 3 bàn tay trái (Áp dụng Chương 7, mục VI.7.2). Tỷ lệ: 02%.
- Tồn thương gãy đốt I ngón 5 bàn tay trái (Áp dụng Chương 7, mục VI.7.2). Tỷ lệ: 02%.
- Tồn thương mất móng ngón 1 bàn chân trái (Áp dụng Chương 8, mục VIII.2). Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo vùng xương đòn phải kích thước 12,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo ngón 3 tay trái kích thước 5,2x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%
- Sẹo bàn ngón 5 tay trái kích thước 4,2x0,3 (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%.
- Sẹo mu bàn tay trái kích thước 04x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: 01%.
- Tồn thương gãy chỏm đốt II ngón 1 bàn chân trái (Áp dụng Chương 7, mục X.13). Tỷ lệ: 01%.

* Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Ngọc Đ – 1976 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 64% (Sáu mươi bốn phần trăm).

* Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày.

- Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L – Đồng Nai xác minh trong quá trình điều trị có bị tổn thương gãy xương sườn số 9 bên phải và gãy cung sau xương sườn từ số 3 đến số 8 bên phải không? Nếu có, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra trưng cầu giám định bổ sung.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1018/TgT/2020 ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế Đồng Nai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương gãy xương đòn phải đã được giám định tỷ lệ: 18%.
- Tổn thương nứt sọ thái dương phải đã được giám định tỷ lệ: 15%.
- Tổn thương nhánh má dây thần kinh số 7 đã được giám định tỷ lệ: 10%.
- Tổn thương máu tụ dưới màng cứng đã được giám định tỷ lệ: 08%.
- Tổn thương gãy xương bàn IV tay trái đã được giám định tỷ lệ: 06%.
- Tổn thương màng phổi gây tràn dịch màng phổi đã được giám định tỷ lệ: 05%.

- Chấn thương vùng thái dương phải hiện để lại diết dẫn truyền tai phải mức độ nhẹ đã được giám định tỷ lệ: 03%.

- Tổn thương gãy cung bên xương sườn số 2 bên phải, can xấu (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.

- Tổn thương gãy đốt 1 ngón 3 bàn tay trái đã được giám định tỷ lệ: 02%.
- Tổn thương gãy đốt I ngón 5 bàn tay trái đã được giám định tỷ lệ: 02%.
- Tổn thương mất móng ngón 1 bàn chân trái đã được giám định tỷ lệ: 02%.

- Sẹo vùng xương đòn phải đã được giám định tỷ lệ: 02%.

- Sẹo ngón 3 tay trái đã được giám định tỷ lệ: 02%.

- Sẹo bàn ngón 5 tay trái đã được giám định tỷ lệ: 02%.

- Sẹo mu bàn tay trái đã được giám định tỷ lệ: 01%.

- Gãy chỏm đốt II ngón 1 bàn chân trái đã được giám định tỷ lệ: 01%.

- Tổn thương gãy cung bên xương sườn số 2 bên phải đã được giám định tỷ lệ: 2,5%.

- Tổn thương gãy cung bên xương sườn số 9 bên phải, can xấu được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 3, mục II.2). Tỷ lệ: 2,5%.

- Tổn thương gãy 02 vị trí xương sườn số 4 bên phải, hiện can xấu được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 3, mục II.4). Tỷ lệ: 3,5%.

- Tồn thương gãy 02 vị trí xương sườn số 5 bên phải, hiện can xấu được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 3, mục II.4). Tỷ lệ: 3,5%.

- Tồn thương gãy 02 vị trí xương sườn số 6 bên phải, hiện can xấu được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 3, mục II.4). Tỷ lệ: 3,5%.

- Tồn thương gãy 02 vị trí xương sườn số 7 bên phải, hiện can xấu được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 3, mục II.4). Tỷ lệ: 3,5%.

- Tồn thương gãy 02 vị trí xương sườn số 8 bên phải, hiện can xấu được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 3, mục II.4). Tỷ lệ: 3,5%.

- Tồn thương gãy 02 vị trí xương sườn số 3 bên phải, hiện can xấu được giám định bổ sung (Áp dụng Chương 3, mục II.4). Tỷ lệ: 3,5%.

2. Kết luận:

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lê Ngọc Đ sinh năm 1976 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là 67% (sáu mươi bảy phần trăm).

* Tại bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số: 0739/GĐHS/2020 ngày 24/9/2020 của Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Vùng đầu mặt bên ngoài không thấy thương tích. Nứt sọ thái dương phải dài 03cm. Tồn thương nhánh má dây thần kinh số 7 bên phải. Chấn thương vùng thái dương phải hiện để lại di chứng dẫn truyền nhẹ (nghe kém 01 tai mức độ nhẹ). Tồn thương này do vật tày có bề mặt nhẵn tác động thái dương phải với lúc mạnh gây ra.

- Sẹo vùng xương đòn phải kích thước 12,5x0,3cm. Gãy xương đòn phải. Tồn thương này do vật tày tác động với lực mạnh vào vùng xương đòn phải.

- Đau ngực phải khi vận động và hít thở sâu, không khó thở. Gãy 01 chỗ xương sườn từ số 2 đến 8 bên phải. Tồn thương màng phổi phải gây tràn dịch màng phổi. Tồn thương này do vật tày có diện rộng tác động với lực mạnh vào vùng ngực phải.

* Ghi chú: Tồn thương gãy xương đòn phải, gãy 1 chỗ xương sườn từ số 2 đến 8 bên phải và tổn thương màng phổi gây tràn dịch màng phổi có thể do cùng một lực tác động và vật tày diện phẳng tác động.

- Sẹo mu bàn tay trái kích 04x0,2, các ngón vận động được. Gãy xương bàn ngón 4. Tồn thương này do vật tày tác động với lực mạnh vào vùng mu bàn tay trái.

- Sẹo ngón 3 tay trái kích thước 5,2x0,3. Gãy xương bàn đốt 1 ngón 3. Tổn thương này do vật tày tác động với lực mạnh vào vùng xương bàn đốt I ngón 3 tay trái.

- Sẹo bàn ngón 5 tay trái kích thước 4,2x0,3cm. Gãy xương đốt I ngón 5. Tổn thương này do vật tày tác động với lực mạnh vào vùng xương đốt I ngón 5 tay trái.

- Mất móng ngón 1 bàn chân trái. Gãy chỏm xương đốt II ngón 1 bàn chân trái. Tổn thương này do vật tày tác động với lực mạnh vào vùng ngón 1 bàn chân trái.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 58/21/TgT ngày 28/4/2021 của Viện pháp y Quốc gia phân Viện tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Các thương tích vùng bàn tay trái và bàn chân trái của nạn nhân Lê Ngọc Đ là do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên.

- Các thương tích vùng thái dương phải, ngực phải của nạn nhân Lê Ngọc Đ là do vật tày tác động trực tiếp gây nên.

- Không thể xác định các thương tích nêu trên cơ thể của nạn nhân Lê Ngọc Đ là do tai nạn giao thông hay do bị đâm thương vào ngày 27/6/2020 gây ra.

* Tại bản kết luận giám định số: 690/C09B ngày 29 tháng 01 năm 2021 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

1. Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của xe mô tô biển số 60C1-818.05 và xe mô tô biển số 60C1-850.58 tại thời điểm xảy ra tai nạn.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định:

1. Vết cày xe mô tô biển số 60C1-818.05: sau tai nạn để lại vết cày dài trên mặt đường, đứt quãng theo hướng nhà tạm giữ L đi Quốc lộ 51

Đo từ điểm đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 2,60m.

Đo từ điểm đầu vết cày đến xe số (2) theo hướng nhà tạm giữ L đi Quốc lộ 51 là 6,0m.

2. Xe mô tô biển số 60C1-818.05: sau tai nạn xe nằm ngã sang phải, đầu xe hướng về mép đường chuẩn, đuôi xe hướng về mép đường bên phải của chiều đường hướng nhà tạm giữ đi Quốc lộ 51.

Đo từ tâm trục bánh trước đến mép đường chuẩn là 9,0 m.

Đo từ tâm trục bánh sau đến mép đường chuẩn là 4,20m.

3. Vết cày xe mô tô biển số 60C1-850.58: sau tai nạn, để lại vết cày dài, đứt quãng trên mặt đường hướng Quốc lộ 51 đi nhà tạm giữ L.

Đo từ điểm đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 2,40m.

Đo từ điểm đầu vết cày đến xe số (4) theo hướng Quốc lộ 51 đi Nhà tạm giữ L là 13,70m.

4. Xe mô tô biển số 60C1-850.58: sau tai nạn xe nằm ngã sang phải, đầu xe hướng về mép đường chuẩn, đuôi xe hướng về mép đường bên phải của chiều đường Nhà tạm giữ L đi Quốc lộ 51 là 10,10m.

5. Vết máu nạn nhân: Sau tai nạn để lại vết máu nằm bên trong lề đường theo hướng Quốc lộ 51 đi Nhà tạm giữ L.

Đo từ tâm vết máu đến mép đường chuẩn là 0,40m.

Đo từ tâm vết máu đến tâm trục bánh trước xe số (4) là 1,90m.

Đo từ tâm trục bánh trước xe mô tô biển số 60C1-818.05 đến tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 60C1-850.58 theo hướng Quốc lộ 51 đi Nhà tạm giữ L là 22,00m.

2. Quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng Kh phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Châu Hoàng Kh 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Kháng cáo:

- Ngày 31 - 3 - 2022, bị cáo Châu Hoàng Kh kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và đề nghị:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và sức khỏe của người khác nên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đối với tình tiết giảm nhẹ mới bị cáo cung cấp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Châu Hoàng Kh khai nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo điều khiển xe mô tô lần sang phần đường ngược chiều gây tai nạn, hậu quả anh Lê Ngọc Đ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 67%, lỗi gây ra tai nạn hoàn toàn là do bị cáo; khi tham gia giao thông bị cáo đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu vượt mức cho phép (228,41 miligam/100 mililit máu). Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo đối với hình phạt:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn hiện đang nuôi mẹ bị bệnh, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

- Về hình phạt:

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là quá nghiêm khắc. Trong vụ án này, lỗi gây ra tai nạn là do bị cáo; tuy nhiên, hậu quả bị hại chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 67%, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Châu Hoàng Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận một phần quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Châu Hoàng Kh;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 41/2022/HS-ST ngày 22-3-2022 của Tòa án nhân dân huyện L về hình phạt do khách quan.

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1; điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Châu Hoàng Kh phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Châu Hoàng Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

2. Về án phí:

Bị cáo Châu Hoàng Kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, án phí sơ thẩm, xử lý vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện L (2);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện L;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện L;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành - Vũ Thế Phương

Nguyễn Xuân Quang